

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY  
DỰNG SỐ 5  
CONSTRUCTION JOINT  
STOCK COMPANY NO 05**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

Số/ No: ~~522~~../SC5-CBTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày ~~29~~.tháng ~~07~~. năm 2025  
Ho Chi Minh City, ~~29~~ July 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ  
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi/ To:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Viet Nam Stock Exchange*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

**1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

*Name of organization: CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO. 05*

- Mã chứng khoán: SC5

*Stock code: SC5*

- Địa chỉ: 137 Lê Quang Định, Phường Bình Thạnh, TP.HCM

*Address: 137 Le Quang Dinh, Binh Thanh Ward, Ho Chi Minh City*

- Điện thoại liên hệ: Fax: 028 62583426

*Tel: 028 62583425 Fax: 028 62583426*

- E-mail: [sc5@sc5.vn](mailto:sc5@sc5.vn) Website: [www.sc5.vn](http://www.sc5.vn)

**2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:**

- Báo cáo tình hình quản trị công ty (6 tháng đầu năm 2025)/ *Corporate Governance Report (First Half of 2025).*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày ~~29~~./~~07~~./2025 tại đường dẫn <https://sc5.vn/thong-tin-den-nha-dau-tu>.

*This information was published on the company's website on ..... ~~29~~./~~07~~./2025, as in the link <https://sc5.vn/thong-tin-den-nha-dau-tu>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**Tài liệu đính kèm/Attached document:**

- Báo cáo tình hình quản trị công ty (6 tháng đầu năm 2025)/ *Corporate Governance Report (First Half of 2025).*

**Đại diện tổ chức**  
**Organization representative**  
**Người đại diện theo pháp luật**  
**Legal representative**



**Nguyễn Đình Dũng**



Số/ No.: 522/BC-SC5

Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2025  
Ho Chi Minh City, month 07 day 29 year 2025

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**  
**FIRST 6 MONTHS OF 2025**

Kính gửi/ To:    - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
                          - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Viet Nam Stock Exchange*  
                          - Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

- Tên công ty/ *Name of company*: Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of headoffice*: 137 Lê Quang Định, Phường Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
- Điện thoại/ *Telephone*: 028 62583425 Fax: 028 62583426 Email: sc5@sc5.vn
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 149.845.500.000 đồng
- Mã chứng khoán/ *Stock symbol*: SC5
- Mô hình quản trị công ty/ *Governance model*:
  - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.*
  - + Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ *The implementation of internal audit*:  
Đã thực hiện/ *Implemented*

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of Shareholders***

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved*



in the form of written comments):

| Stt/<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết<br>định/ Resolution/Decision<br>No. | Ngày/ Date | Nội dung/ Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-------------|---------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1           | 36/NQ-DHĐCĐ                                             | 21/04/2025 | <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, thông qua các nội dung sau/<br/><i>Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders approving the following matters:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025/ <i>To approve the Report on the Board of Directors' Activities in 2024 and Plans for 2025.</i></li> <li>- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/ <i>To approve the Report of the Management Board on Production and Business Performance in 2024 and the Production and Business Plans for 2025.</i></li> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán &amp; Tư Vấn RSM Việt Nam/ <i>To approve of the 2024 Financial Statements audited by RSM Vietnam Auditing &amp; Consulting Co., Ltd.</i></li> <li>- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2024/ <i>To approve the Report of the Supervisory Board on the results of production and business activities and the financial situation in 2024.</i></li> <li>- Thông qua Tờ trình số 25/TTr-HĐQT về việc xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/ <i>To approve the Report No. 25/TTr-HDQT on the formulation of production and business plan targets in 2025.</i></li> <li>- Thông qua Tờ trình số 26/TTr-HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2024/ <i>To approve the Report No. 26/TTr-HDQT on the plan for profit distribution, fund setting up and dividend distribution in 2024.</i></li> </ul> |



|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <p>- Thông qua Tờ trình số 27/TTr-HĐQT về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025/ <i>To approve the Report No. 27/TTr-HĐQT on the selection of financial statement auditing companies in 2025.</i></p> <p>- Thông qua Tờ trình số 28/TTr-HĐQT về việc phê duyệt thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2025/ <i>To approve the Report No. 28/TTr-HĐQT on approving the remuneration of the Board of Directors and the Supervisory Board in 2024 and the remuneration plan of the Board of Directors and the Supervisory Board in 2025.</i></p> <p>- Thông qua Tờ trình số 29/TTr-HĐQT về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029/ <i>To approve the Report No. 29/TTr-HĐQT on the dismissal and election of additional members of the Supervisory Board for the term 2024 – 2029.</i></p> <p>- Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029, cụ thể như sau/ <i>To approve the results of the election of additional members of the Supervisory Board for the term 2024 - 2029, specifically as follows:</i><br/> Danh sách trúng cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 -2029: Ông Hoàng Xuân Hưng/ <i>List of elected additional members of the Supervisory Board for the term 2024 -2029: Mr.Hoang Xuan Hung.</i></p> <p>- Thông qua Tờ trình số 30/TTr-HĐQT về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029/ <i>To approve the Report No. 30/TTr-HĐQT on the dismissal and election of additional members of the Board of Directors for the term 2024 – 2029.</i></p> <p>- Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029, cụ thể như sau/ <i>To approve the results of the election of additional members of the Board of Directors for the term 2024 - 2029, specifically as follows:</i><br/> Danh sách trúng cử bầu bổ sung thành viên</p> |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  | <p>Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 -2029: Ông Nguyễn Kha Tuấn/ <i>List of elected additional members of the Board of Directors for the term 2024 -2029: Mr. Nguyen Kha Tuan.</i></p> <p>- Thông qua Tờ trình số 31/TTr-HĐQT về việc chấp thuận cho ông Nguyễn Đình Dũng (Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty) nhận chuyển nhượng cổ phiếu mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai/ <i>To approve the Report No.31/TTr-HĐQT on approving Mr. Nguyen Dinh Dung (Vice Chairman of the Board of Directors and General Director of the Company) to receive the transfer of shares without having to carry out the procedures for public offer.</i></p> <p>- Thông qua Tờ trình số 32/TTr-HĐQT về việc chấp thuận cho ông Phạm Văn Tư (Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty) nhận chuyển nhượng cổ phiếu mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai/ <i>To approve the Report No.32/TTr-HĐQT on approving Mr. Pham Van Tu (Member of the Board of Directors Deputy General Director of the Company) to receive the transfer of shares without having to carry out the procedures for public tender offer.</i></p> |
|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị/ Board of Directors (Annual report) :

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors:*

| Stt/<br>No. | Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i> | Chức vụ/ <i>Position</i>          | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i> |                                           |
|-------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
|             |                                                     |                                   | Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i>                                                                                            | Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of dismissal</i> |
| 1           | Ông/Mr. Nguyễn Kinh Kha                             | Chủ tịch HĐQT/<br><i>Chairman</i> | 27/04/2018                                                                                                                           |                                           |



|   |                          |                                                                                                                           |                                                           |                                                        |
|---|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
|   |                          | ( Không điều hành/<br><i>Non-executive<br/>members of the<br/>Board of Directors</i> )                                    |                                                           |                                                        |
| 2 | Ông/Mr. Nguyễn Đình Dũng | Phó Chủ tịch<br>HĐQT kiêm Tổng<br>GD/ <i>Vice chairman<br/>cum<br/>General Director</i>                                   | 27/04/2018                                                |                                                        |
| 3 | Ông/Mr. Phạm Văn Tư      | Thành viên HĐQT<br>kiêm Phó Tổng GD<br><i>Members of the<br/>Board of Directors<br/>cum Deputy<br/>General Director</i> ) | 07/06/2023                                                |                                                        |
| 4 | Ông/Mr. Nguyễn Kha Tuấn  | Thành viên HĐQT<br>không điều hành<br><i>Non-executive<br/>members of the<br/>Board of Directors</i>                      | Được bổ nhiệm<br>ngày/ <i>Appointed<br/>on 21/04/2025</i> |                                                        |
| 5 | Ông/Mr. Phạm Thanh Vân   | Thành viên độc lập<br>HĐQT/<br><i>Independent<br/>members of the<br/>Board of Directors</i>                               | 02/08/2023                                                |                                                        |
| 6 | Ông/Mr. Phạm Gia Phú     | Thành viên HĐQT<br><i>Members of the<br/>Board of Directors</i>                                                           | 07/06/2023                                                | Miễn nhiệm<br>ngày/ <i>Dismissed<br/>on 21/04/2025</i> |

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors.*

| Stt | Thành viên HĐQT/ <i>Board of<br/>Director' member</i> | Số buổi họp<br>HĐQT tham<br>dự/ <i>Number of<br/>meetings<br/>attended by<br/>Board of<br/>Directors</i> | Tỷ lệ tham dự<br>họp/ <i>Attendance<br/>rate</i> | Lý do không<br>tham dự<br>họp/ <i>Reasons for<br/>absence</i> |
|-----|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1   | Ông/Mr. Nguyễn Kinh Kha                               | 10/10                                                                                                    | 100%                                             |                                                               |
| 2   | Ông/Mr. Nguyễn Đình Dũng                              | 10/10                                                                                                    | 100%                                             |                                                               |
| 3   | Ông/Mr. Phạm Văn Tư                                   | 10/10                                                                                                    | 100%                                             |                                                               |
| 4   | Ông/Mr. Nguyễn Kha Tuấn                               | 04/04                                                                                                    | 100%                                             |                                                               |

|   |                        |       |      |                                                                                             |
|---|------------------------|-------|------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5 | Ông/Mr. Phạm Thanh Vân | 10/10 | 100% |                                                                                             |
| 6 | Ông/Mr. Phạm Gia Phú   | 0/6   | 0%   | Có đơn từ nhiệm<br>ngày 02/12/2024<br>/A resignation<br>letter dated<br>December 2,<br>2024 |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

– Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ theo đúng quy định.

*Supervise the implementation of resolutions issued by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders in accordance with the regulations.*

– Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

*Examination of compliance with the provisions of the Enterprise Law, the Company's Charter and applicable State regulations.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees:*

– Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT: Tham gia vào việc kiểm tra hoạt động của các Xí nghiệp thành viên, các Đội xây dựng trực thuộc Công ty, đảm bảo các hoạt động tuân thủ pháp luật, điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty.

*Internal Audit Committee under the Board of Directors: Participates in auditing the operations of the Company's member enterprises and construction teams, ensuring compliance with applicable laws, the Articles of Association, and the Company's operational regulations.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual report):*

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết<br>định<br><i>Resolution/Decision No.</i> | Ngày<br><i>Date</i> | Nội dung<br><i>Content</i>                                                                                                           | Tỷ lệ<br>thông<br>qua<br><i>Approval<br/>rate</i> |
|------------|----------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 1          | 19/NQ-HĐQT                                                     | 07/01/2025          | Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 đối với Ông Nguyễn Văn Cường để nghỉ hưu hưởng chế | 100%                                              |



|   |            |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |
|---|------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|   |            |            | <p>độ bảo hiểm xã hội kể từ ngày 07 tháng 01 năm 2025.</p> <p><i>Approving the dismissal of Mr. Nguyen Van Cuong from the position of Deputy General Director of Construction Joint Stock Company No. 5 for retirement and eligibility for social insurance benefits, effective from January 7, 2025.</i></p> |      |
| 2 | 20/NQ-HĐQT | 26/02/2025 | <p>Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (“ĐHĐCĐTN”) năm 2025.</p> <p><i>Approving designation of the record date for the list of shareholders entitled to attend the Annual General Meeting of Shareholders 2025</i></p>      | 100% |
| 3 | 21/NQ-HĐQT | 17/03/2025 | <p>Thông qua việc tiếp nhận Đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Kha Tuấn đối với chức danh Thành viên Ban kiểm soát.</p> <p><i>Approval of the resignation letter submitted by Mr. Nguyen Kha Tuan from his position as a member of the Supervisory Board.</i></p>                                                    | 100% |
| 4 | 22/NQ-HĐQT | 28/03/2025 | <p>Thông qua dự thảo Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.</p> <p><i>Approval of the Draft Documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i></p>                                                                                                                               | 100% |
| 5 | 23/NQ-HĐQT | 08/04/2025 | <p>Thông qua danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử để bầu bổ sung vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) nhiệm kỳ 2024-2029.</p> <p><i>Approval of the list of nominated candidates for the additional election to the Board of Directors (“BOD”) for the 2024-2029 term</i></p>                    | 100% |

|   |            |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
|---|------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 6 | 24/NQ-HĐQT | 14/04/2025 | <p>Thông qua việc sửa đổi dự thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.</p> <p><i>Approval of amendments to the draft documents of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i></p>                                                                                                                                                                                                   | 100% |
| 7 | 34/QĐ-HĐQT | 18/04/2025 | <p>Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.</p> <p><i>Establishment of the Shareholder Eligibility Verification Committee for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i></p>                                                                                                                                                                                 | 100% |
| 8 | 35/NQ-HĐQT | 16/05/2025 | <p>Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm Toán &amp; Tư Vấn RSM Việt Nam để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 trong năm tài chính 2025.</p> <p><i>Approves the selection of RSM Vietnam Auditing &amp; Consulting Company Limited to conduct the audit of the Financial Statements of Construction Joint Stock Company No. 5 for the fiscal year 2025.</i></p> | 100% |
| 9 | 36/NQ-HĐQT | 27/05/2025 | <p>Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 ("Công ty") với người có liên quan của Công ty, dự kiến phát sinh trong thời gian từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2025.</p>                                                                                                                                                              | 100% |



|    |            |            |                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
|----|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |            |            | Approval of the policy on entering into contracts and transactions between Construction Joint Stock Company No. 5 ("the Company") and its related parties, which are expected to arise during the period from the effective date of this Resolution until 31 December 2025. |      |
| 10 | 37/NQ-HĐQT | 06/06/2025 | Thông qua việc ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5.<br>Approval of the issuance of the Regulations on information disclosure of Construction Joint Stock Company No. 5.                                                                        | 100% |
| 11 | 38/NQ-HĐQT | 09/06/2025 | Chấm dứt hợp đồng ủy quyền của khách hàng cho Công ty.<br>Termination of the Power of Attorney Contract Between the Client and the Company.                                                                                                                                 | 100% |

### III. Ban kiểm soát/ Board of Supervisors:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát BKS/Information about members of Board of Supervisors:

| Stt No. | Thành viên BKS<br>Members of Board of Supervisors | Chức vụ<br>Position        | Ngày bắt đầu-<br>Không còn là<br>thành viên<br>BKS<br>The date<br>becoming-<br>ceasing to be<br>the member of<br>the Board of<br>Supervisors | Trình độ chuyên môn<br>Qualification                         |
|---------|---------------------------------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1       | Ông/Mr. Vũ Văn Hùng                               | Trưởng ban/<br>Head of BOS | 25/04/2014                                                                                                                                   | Cử nhân tài chính kế toán/Bachelor of Finance and Accounting |
| 2       | Ông/Mr. Hoàng Xuân Hưng                           | Thành viên/Member          | Được bổ nhiệm<br>ngày/Appointed<br>on 21/04/2025                                                                                             | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/Master of Business               |



|   |                         |                   |                                               |                                            |
|---|-------------------------|-------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|
|   |                         |                   |                                               | Administration                             |
| 3 | Bà/Ms. Vũ Thị Hằng      | Thành viên/Member | 23/04/2019                                    | Cử nhân Kế toán<br>/Bachelor of Accounting |
| 4 | Ông/Mr. Nguyễn Kha Tuấn | Thành viên/Member | Miễn nhiệm<br>ngày/Dismissed<br>on 21/04/2025 | Kỹ sư môi trường/Environmental Engineer    |

## 2. Cuộc họp của BKS/Meetings of Board of Supervisors

| Stt No. | Thành viên BKS<br>Members of Board of Supervisors | Số buổi họp tham dự<br>Number of meetings attended | Tỷ lệ tham dự họp<br>Attendance rate | Tỷ lệ biểu quyết<br>Voting rate | Lý do không tham dự họp<br>Reasons for absence |
|---------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------|
| 1       | Ông/Mr. Vũ Văn Hùng                               | 2                                                  | 100%                                 | 100%                            |                                                |
| 2       | Ông/Mr. Hoàng Xuân Hưng                           | 1                                                  | 100%                                 | 100%                            |                                                |
| 3       | Bà/Ms. Vũ Thị Hằng                                | 2                                                  | 100%                                 | 100%                            |                                                |
| 4       | Ông/Mr. Nguyễn Kha Tuấn                           | 1                                                  | 100%                                 | 100%                            |                                                |

## 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:

- Rà soát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

*Reviewing the Implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders.*

- Giám sát HĐQT, Ban TGD trong việc quản lý và điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

*Supervise the Board of Directors and the Board of Management in managing and operating the Company, ensuring the rationality, legality, and integrity in business management and operations.*

## 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

- Hội đồng quản trị đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban Kiểm soát. Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.



*The Board of Directors has promptly and fully furnished its resolutions and decisions to the Supervisory Board. The Executive Board has facilitated the Supervisory Board's collection of information and documentation related to the Company's production and business operations upon request.*

- Ban Kiểm soát tham gia các phiên họp định kỳ của HĐQT.

*The Board of Supervisors participates in the periodic meetings of the Board of Directors.*

- Ban Kiểm soát phối hợp cùng Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT thực hiện kiểm tra các đơn vị thành viên trực thuộc Công ty.

*The Board of Supervisors coordinates with the Internal Audit Committee under the Board of Directors to inspect the company's subsidiary units.*

#### 5. Hoạt động khác của BKS/Other activities of the Board of Supervisors:

#### IV. Ban điều hành/Board of Management

| STT/No. | Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management         | Ngày tháng năm sinh/Date of birth | Trình độ chuyên môn/Qualification | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management |
|---------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | Ông/Mr. Nguyễn Đình Dũng- Tổng GD/General director              | 02/10/1980                        | Kỹ sư<br>XD/Construction Engineer | 05/04/2023                                                                                                               |
| 2       | Ông/Mr. Đặng Văn Dũng- Phó Tổng GD/Deputy General Director      | 18/06/1969                        | Kỹ sư<br>XD/Construction Engineer | 04/08/2018                                                                                                               |
| 3       | Ông/Mr. Bùi Đức Hạnh – Phó Tổng GD/Deputy General Director      | 13/03/1968                        | Kỹ sư<br>XD/Construction Engineer | 10/06/2019                                                                                                               |
| 4       | Ông/Mr. Nguyễn Hoài Thanh – Phó Tổng GD/Deputy General Director | 09/01/1979                        | Kỹ sư<br>XD/Construction Engineer | 30/09/2020                                                                                                               |
| 5       | Ông/Mr. Lê Xuân Vệ –Phó Tổng GD/Deputy General Director         | 10/05/1966                        | Cử nhân<br>Kinh tế/Bachelor       | 14/04/2023                                                                                                               |



|   |                                                                        |            |                                               |                                                 |
|---|------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|
|   |                                                                        |            | <i>of Economics</i>                           |                                                 |
| 6 | Ông/Mr. Phạm Văn Tư – Phó Tổng GĐ/ <i>Deputy General Director</i>      | 03/10/1969 | Cử nhân Kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i> | 14/04/2023                                      |
| 7 | Bà/Mrs. Phạm Thị Liên – Phó Tổng GĐ/ <i>Deputy General Director</i>    | 16/05/1979 | Cử nhân Kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i> | 15/04/2023                                      |
| 8 | Ông/Mr. Nguyễn Văn Cường – Phó Tổng GĐ/ <i>Deputy General Director</i> | 10/12/1963 | Kỹ sư XD/ <i>Construction Engineer</i>        | Miễn nhiệm ngày/ <i>Dismissed on</i> 07/01/2025 |

#### V. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

| Họ và tên<br><i>Name</i> | Ngày tháng năm sinh<br><i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ<br><i>Qualification</i>                   | Ngày bổ nhiệm<br><i>Date of appointment/ dismissal</i> |
|--------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| Ông/Mr. Phan Chí Hiếu    | 29/09/1977                                  | Cử nhân Kế Toán - Kiểm toán/ <i>Bachelor of Accounting and Auditing</i> | 01/01/2021                                             |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không có/ None*

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company: Phụ lục 01 (Đính kèm)/Appendix 01 (Attached).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Phụ lục 02 (Đính kèm)/Appendix 02 (Attached).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có/None*



4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*: Không có/*None*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*: Không có/*None*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*: Không có/*None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers*: Không có/*None*

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Năm 2024)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report)***

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*: Phụ lục 03 (Đính kèm).

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*: Phụ lục 04 (Đính kèm).

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues***: Không có/*None*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHAIRMAN OF THE BOARD OF  
DIRECTORS**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Nguyễn Minh Kha**



**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ( 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025)**  
**APPENDIX 01: THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY (FIRST 6 MONTHS OF 2025)**

| STT No. | Họ và tên             | Tài khoản GDCK Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty Position at the Company (if any) | Số Giấy NSH No.* | Ngày cấp date of issue | Nơi cấp place of issue | Địa chỉ Address | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons | Mối quan hệ đối với người nội bộ relationship with internal persons |
|---------|-----------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------|------------------------|------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 1       | 2                     | 3                                                  | 4                                                    | 5                | 6                      | 7                      | 8               | 9                                                                                                          | 10                                                                                                         | 11                                                                | 12                                                                  |
| 1       | Nguyễn Kinh Kha       | 011C005495                                         | Chủ tịch HĐQT Chairman                               |                  | 13/07/2024             | Bộ Công An             |                 | 27/04/2018                                                                                                 |                                                                                                            |                                                                   |                                                                     |
| 1.01    | Nguyễn Văn Thắng      |                                                    |                                                      |                  | 19/5/2023              | Cục CS QLHC về TTXH    |                 | 27/04/2018                                                                                                 |                                                                                                            | Đã mất Deceased                                                   | Bố Father                                                           |
| 1.02    | Nguyễn Thị Là         |                                                    |                                                      |                  | 19/5/2023              | Cục CS QLHC về TTXH    |                 | 27/04/2018                                                                                                 |                                                                                                            |                                                                   | Mẹ Mother                                                           |
| 1.03    | Nguyễn Thị Thu Hiền   |                                                    |                                                      |                  | 22/11/2021             | Cục CS QLHC về TTXH    |                 | 27/04/2018                                                                                                 |                                                                                                            |                                                                   | Vợ Wife                                                             |
| 1.04    | Nguyễn Quốc Triệu     |                                                    |                                                      |                  | 19/4/2021              | Cục CS QLHC về TTXH    |                 | 27/04/2018                                                                                                 |                                                                                                            |                                                                   | Bố vợ Father-in-law                                                 |
| 1.05    | Nguyễn Thị Chuyển     |                                                    |                                                      |                  | 19/4/2021              | Cục CS QLHC về TTXH    |                 | 27/04/2018                                                                                                 |                                                                                                            |                                                                   | Mẹ vợ Mother-in-law                                                 |
| 1.06    | Nguyễn Thị Ngọc Trang |                                                    |                                                      |                  | 22/11/2021             | Cục CS QLHC về TTXH    |                 | 27/04/2018                                                                                                 |                                                                                                            |                                                                   | Con Daughter                                                        |
| 1.07    | Nguyễn Ngọc Bảo Châu  |                                                    |                                                      |                  | 22/11/2021             | Cục CS QLHC về TTXH    |                 | 27/04/2018                                                                                                 |                                                                                                            |                                                                   | Con Daughter                                                        |
| 1.08    | Nguyễn Doãn Khang     |                                                    |                                                      |                  | 13/07/2024             | Bộ Công An             |                 | 27/04/2018                                                                                                 |                                                                                                            |                                                                   | Con Son                                                             |
| 1.09    | Nguyễn Doãn Thín      |                                                    |                                                      |                  | 17/8/2021              | Cục CS QLHC về TTXH    |                 | 27/04/2018                                                                                                 |                                                                                                            |                                                                   | Anh Older brother                                                   |
| 1.10    | Hoàng Thị Hợp         |                                                    |                                                      |                  | 17/8/2021              | Cục CS QLHC về TTXH    |                 | 27/04/2018                                                                                                 |                                                                                                            |                                                                   | Chị dâu Sister-in-law                                               |
| 1.11    | Nguyễn Đức Chiến      |                                                    |                                                      |                  | 9/5/2021               | Cục CS QLHC về TTXH    |                 | 27/04/2018                                                                                                 |                                                                                                            |                                                                   | Anh Older brother                                                   |





|      |                     |            |                                                                                  |            |                     |
|------|---------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------|
| 1.12 | Vũ Thị Dung         |            |                                                                                  | 10/7/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 1.13 | Nguyễn Tiến Dũng    |            |                                                                                  | 10/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 1.14 | Phùng Thị Nguyệt    |            |                                                                                  | 10/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 1.15 | Nguyễn Ngọc Cảnh    |            |                                                                                  | 12/11/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 1.16 | Trần Thị Hương Thảo |            |                                                                                  | 12/11/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 2    | Nguyễn Đình Dũng    | 011C090108 | Phó Chủ tịch<br>HĐQT kiêm TGD<br>Vice Chairman of<br>BOD cum General<br>Director | 9/8/2021   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 2.01 | Nguyễn Duy Tuyển    |            |                                                                                  | 22/11/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 2.02 | Nguyễn Thị Hải      |            |                                                                                  | 3/5/2022   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 2.03 | Nguyễn Thị Hà       |            |                                                                                  | 18/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 2.04 | Bùi Văn Tuấn        |            |                                                                                  | 29/5/2025  | Bộ Công An          |
| 2.05 | Nguyễn Duy Tùng     | 105C334833 |                                                                                  | 17/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 2.06 | Nguyễn Thị Thảo     |            |                                                                                  | 20/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 2.07 | Lê Thị Thanh Tâm    |            |                                                                                  | 5/8/2022   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 2.08 | Lê Văn Thư          |            |                                                                                  | 10/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 2.09 | Nguyễn Thị Dinh     |            |                                                                                  | 10/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 2.10 | Nguyễn Gia Bách     |            |                                                                                  |            |                     |
| 2.11 | Nguyễn Tùng Lâm     |            |                                                                                  |            |                     |
| 2.12 | Nguyễn Minh Đức     |            |                                                                                  |            |                     |

|            |  |                                                               |                          |
|------------|--|---------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 27/04/2018 |  |                                                               | Chị dâu<br>Sister-in-law |
| 27/04/2018 |  |                                                               | Anh<br>Older brother     |
| 27/04/2018 |  |                                                               | Chị dâu<br>Sister-in-law |
| 27/04/2018 |  |                                                               | Em<br>Younger<br>brother |
| 27/04/2018 |  |                                                               | Em dâu<br>Sister-in-law  |
| 27/04/2018 |  |                                                               |                          |
| 27/04/2018 |  |                                                               | Bố<br>Father             |
| 27/04/2018 |  |                                                               | Mẹ<br>Mother             |
| 27/04/2018 |  |                                                               | Chị<br>Older sister      |
| 27/04/2018 |  |                                                               | Anh rể<br>Brother-in-law |
| 27/04/2018 |  |                                                               | Em<br>Younger<br>brother |
| 27/04/2018 |  |                                                               | Em<br>Younger sister     |
| 27/04/2018 |  |                                                               | Vợ<br>Wife               |
| 27/04/2018 |  |                                                               | Bố vợ<br>Father-in-law   |
| 27/04/2018 |  |                                                               | Mẹ vợ<br>Mother-in-law   |
| 27/04/2018 |  | Còn nhỏ chưa có CC/<br>Still young, not yet has<br>an ID card | Con<br>Son               |
| 27/04/2018 |  | Còn nhỏ chưa có CC/<br>Still young, not yet has<br>an ID card | Con<br>Son               |
| 27/04/2018 |  | Còn nhỏ chưa có CC/<br>Still young, not yet has<br>an ID card | Con<br>Son               |



|      |                 |            |                                                                                                   |            |                     |           |  |                                                                                  |
|------|-----------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------|-----------|--|----------------------------------------------------------------------------------|
| 3    | Phạm Văn Tư     | 011C092217 | TV HĐQT kiêm<br>Phó TGD<br>Members of the<br>Board of Directors<br>cum Deputy<br>General Director | 17/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  |                                                                                  |
| 3.01 | Phạm Thị Liên   | 011C007200 | Phó TGD<br>Deputy General<br>Director                                                             | 9/8/2021   | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  | Vợ<br>Wife                                                                       |
| 3.02 | Phạm Văn Lập    |            |                                                                                                   | 15/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  | Bố vợ<br>Father-in-law                                                           |
| 3.03 | Hoàng Thị Bằng  |            |                                                                                                   | 15/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  | Mẹ vợ<br>Mother-in-law                                                           |
| 3.04 | Phạm Gia Quý    |            |                                                                                                   | 22/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  | Con<br>Son                                                                       |
| 3.05 | Phạm Gia Lộc    |            |                                                                                                   | 29/7/2022  | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  | Con<br>Son                                                                       |
| 3.06 | Phạm Gia Phúc   |            |                                                                                                   |            |                     | 14/4/2023 |  | Còn nhỏ chưa có CC/<br>Still young, not yet has<br>an ID card<br>Con<br>Son      |
| 3.07 | Phạm Tâm An     |            |                                                                                                   |            |                     | 14/4/2023 |  | Còn nhỏ chưa có CC/<br>Still young, not yet has<br>an ID card<br>Con<br>Daughter |
| 3.08 | Phạm Thị Dung   |            |                                                                                                   | 18/2/2013  | Cộng Hoà Pháp       | 14/4/2023 |  | Chị<br>Older sister                                                              |
| 3.09 | Võ Thành Luân   |            |                                                                                                   | 22/3/2017  | Cộng Hoà Pháp       | 14/4/2023 |  | Anh rể<br>Brother-in-law                                                         |
| 3.10 | Phạm Văn Tuấn   |            |                                                                                                   | 31/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  | Anh<br>Older brother                                                             |
| 3.11 | Phạm Thị Lịch   |            |                                                                                                   | 17/12/2022 | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  | Chị dâu<br>Sister-in-law                                                         |
| 3.12 | Phạm Văn Tú     |            |                                                                                                   | 26/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  | Anh<br>Older brother                                                             |
| 3.13 | Nguyễn Thị Hạnh |            |                                                                                                   | 9/5/2022   | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  | Chị dâu<br>Sister-in-law                                                         |
| 3.14 | Phạm Thị Hiền   |            |                                                                                                   | 20/7/2021  | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  | Chị<br>Older sister                                                              |
| 3.15 | Phạm Văn Thường |            |                                                                                                   | 20/7/2021  | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  | Anh rể<br>Brother-in-law                                                         |
| 3.16 | Phạm Thị Bảy    |            |                                                                                                   | 24/6/2021  | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  | Em<br>Younger sister                                                             |



|      |                        |  |                                                                        |            |                     |
|------|------------------------|--|------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------|
| 3.17 | Phạm Quang Chiến       |  |                                                                        | 19/2/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 4    | Nguyễn Kha Tuấn        |  | TV HĐQT<br>Members of the<br>Board of Directors                        | 29/11/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 4.1  | Nguyễn Thị Bé Ba       |  |                                                                        | 07/06/2022 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 4.2  | Nguyễn Tuấn Kiệt       |  |                                                                        |            |                     |
| 4.3  | Nguyễn Hoàng Minh Châu |  |                                                                        |            |                     |
| 4.4  | Nguyễn Văn Một         |  |                                                                        | 10/05/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 4.5  | Đặng Thị Bé A          |  |                                                                        | 06/07/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 4.6  | Nguyễn Văn Thắng       |  |                                                                        | 09/08/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 4.7  | Trần Thị Lệ            |  |                                                                        | 09/08/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 4.8  | Nguyễn Thị Lan         |  |                                                                        | 09/08/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 4.9  | Phạm Hữu Trí           |  |                                                                        | 09/08/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 4.10 | Nguyễn Thị Bé Linh     |  |                                                                        | 02/07/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 4.11 | Nguyễn Duy Phước       |  |                                                                        | 20/08/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 4.12 | Nguyễn Thị Trà Mi      |  |                                                                        | 18/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 5    | Phạm Thanh Vân         |  | TV Độc lập HĐQT<br>Independent<br>members of the<br>Board of Directors | 5/8/2022   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 5.1  | Phạm Văn Luyện         |  |                                                                        | 15/4/2023  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 5.2  | Nguyễn Thị Hằng        |  |                                                                        | 13/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 5.3  | Nguyễn Thị Hoà         |  |                                                                        | 13/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |

|           |  |  |                          |
|-----------|--|--|--------------------------|
| 14/4/2023 |  |  | Em rể<br>Brother-in-law  |
| 20/4/2024 |  |  |                          |
| 20/4/2024 |  |  | Vợ<br>Wife               |
| 20/4/2024 |  |  | Con<br>Son               |
| 20/4/2024 |  |  | Con<br>Daughter          |
| 20/4/2024 |  |  | Bố<br>Father             |
| 20/4/2024 |  |  | Mẹ<br>Mother             |
| 20/4/2024 |  |  | Bố vợ<br>Father-in-law   |
| 20/4/2024 |  |  | Mẹ vợ<br>Mother-in-law   |
| 20/4/2024 |  |  | Chị<br>Older sister      |
| 20/4/2024 |  |  | Anh rể<br>Brother-in-law |
| 20/4/2024 |  |  | Em<br>Younger sister     |
| 20/4/2024 |  |  | Em rể<br>Brother-in-law  |
| 20/4/2024 |  |  | Em<br>Younger sister     |
| 2/8/2023  |  |  |                          |
| 2/8/2023  |  |  | Bố<br>Father             |
| 2/8/2023  |  |  | Vợ<br>Wife               |
| 2/8/2023  |  |  | Mẹ vợ<br>Mother-in-law   |

|      |                  |  |                                                               |
|------|------------------|--|---------------------------------------------------------------|
| 5.4  | Phạm Văn Khánh   |  |                                                               |
| 5.5  | Phạm Hải Đăng    |  |                                                               |
| 5.6  | Phạm Văn Minh    |  |                                                               |
| 5.7  | Phạm Hồng Quảng  |  |                                                               |
| 5.8  | Trần Thị Nhung   |  |                                                               |
| 5.9  | Phạm Văn Khanh   |  |                                                               |
| 5.10 | Trần Thị Hằng    |  |                                                               |
| 5.11 | Phạm Văn Hà      |  |                                                               |
| 5.12 | Nguyễn Thị Bình  |  |                                                               |
| 6    | Vũ Văn Hùng      |  | Trưởng Ban Kiểm<br>soát<br>Head of the board<br>of supervisor |
| 6.1  | Võ Thị Bé        |  |                                                               |
| 6.2  | Võ Văn Ba        |  |                                                               |
| 6.3  | Đỗ Thị Hường     |  |                                                               |
| 6.4  | Vũ Võ Châu Giang |  |                                                               |
| 6.5  | Vũ Võ Ngọc Diệp  |  |                                                               |
| 6.6  | Vũ Thị Khoán     |  |                                                               |
| 6.7  | Vũ Thị Thanh     |  |                                                               |
| 6.8  | Vũ Đức Hậu       |  |                                                               |

|            |                     |
|------------|---------------------|
| 7/9/2024   | Bộ Công An          |
| 27/4/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 19/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 19/06/2025 | Bộ Công An          |
| 1/9/2021   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 24/7/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 21/03/2023 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 24/6/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 10/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 30/6/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 11/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 1/9/2021   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 1/9/2021   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 25/5/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 19/4/2025  | Bộ Công An          |
| 22/9/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 19/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 13/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |

|           |  |  |                          |
|-----------|--|--|--------------------------|
| 2/8/2023  |  |  | Con<br>Daughter          |
| 2/8/2023  |  |  | Con<br>Son               |
| 2/8/2023  |  |  | Anh<br>Older brother     |
| 2/8/2023  |  |  | Anh<br>Older brother     |
| 2/8/2023  |  |  | Chị dâu<br>Sister-in-law |
| 2/8/2023  |  |  | Anh<br>Older brother     |
| 2/8/2023  |  |  | Chị dâu<br>Sister-in-law |
| 2/8/2023  |  |  | Em<br>Younger<br>brother |
| 2/8/2023  |  |  | Em dâu<br>Sister-in-law  |
| 25/4/2014 |  |  |                          |
| 25/4/2014 |  |  | Vợ<br>Wife               |
| 25/4/2014 |  |  | Bố vợ<br>Father-in-law   |
| 25/4/2014 |  |  | Mẹ vợ<br>Mother-in-law   |
| 25/4/2014 |  |  | Con<br>Daughter          |
| 25/4/2014 |  |  | Con<br>Daughter          |
| 25/4/2014 |  |  | Chị<br>Older sister      |
| 25/4/2014 |  |  | Chị<br>Older sister      |
| 25/4/2014 |  |  | Anh<br>Older brother     |



|      |                     |  |                                                             |
|------|---------------------|--|-------------------------------------------------------------|
| 6.9  | Vũ Thanh Mến        |  |                                                             |
| 6.10 | Vũ Đức Hội          |  |                                                             |
| 6.11 | Vũ Thị Hiếu         |  |                                                             |
| 7    | Hoàng Xuân Hưng     |  | TV Ban Kiểm soát<br>Member of BOS                           |
| 7.1  | Hoàng Thị Hiền      |  |                                                             |
| 7.2  | Đào Thanh Hải       |  |                                                             |
| 7.3  | Lầu Thị Mùi         |  |                                                             |
| 7.4  | Hoàng Quang Hải     |  |                                                             |
| 7.5  | Vũ Thị Phương Thuý  |  |                                                             |
| 7.6  | Đào Thị Thanh Huyền |  |                                                             |
| 7.7  | Hoàng Xuân Nam      |  |                                                             |
| 8    | Vũ Thị Hằng         |  | TV Ban Kiểm soát<br>Member of BOS                           |
| 8.1  | Vũ Tiến Chính       |  |                                                             |
| 8.1  | Vũ Thị Bé           |  |                                                             |
| 8.1  | Vũ Thị Mến          |  |                                                             |
| 9    | Phạm Thị Lan        |  | Trưởng Ban Kiểm<br>toán nội bộ<br>Internal Audit<br>Manager |
| 9.1  | Nguyễn Thế Nguyên   |  |                                                             |
| 9.1  | Phạm Văn Lập        |  |                                                             |
| 9.1  | Hoàng Thị Bằng      |  |                                                             |

|            |                           |
|------------|---------------------------|
| 5/10/2022  | Cục CS QLHC về TTXH       |
| 22/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH       |
| 25/8/2015  | Cục CS QLHC về TTXH       |
| 22/12/2021 | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 22/12/2021 | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 28/6/2021  | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 28/4/2017  | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 20/12/2021 | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 21/6/2024  | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 22/12/2021 | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 4/3/2024   | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 26/2/2019  | Cục CS QLHC về TTXH       |
| 20/12/2021 | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 3/5/2022   | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 12/8/2022  | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 29/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH       |
| 12/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH       |
| 15/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH       |
| 15/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH       |

|            |  |                                                  |                          |
|------------|--|--------------------------------------------------|--------------------------|
| 25/4/2014  |  |                                                  | Chị<br>Older sister      |
| 25/4/2014  |  |                                                  | Anh<br>Older brother     |
| 25/4/2014  |  |                                                  | Em<br>Younger sister     |
| 21/4/2025  |  | Được bổ nhiệm<br>ngày/Appointed on<br>21/04/2025 |                          |
| 21/4/2025  |  |                                                  | Mẹ<br>Mother             |
| 21/4/2025  |  |                                                  | Bố vợ<br>Father-in-law   |
| 21/4/2025  |  |                                                  | Mẹ vợ<br>Mother-in-law   |
| 21/4/2025  |  |                                                  | Anh<br>Older brother     |
| 21/4/2025  |  |                                                  | Chị dâu<br>Sister-in-law |
| 21/4/2025  |  |                                                  | Vợ<br>Wife               |
| 21/4/2025  |  |                                                  | Con<br>Son               |
| 23/04/2019 |  |                                                  |                          |
| 23/04/2019 |  |                                                  | Bố<br>Father             |
| 23/04/2019 |  |                                                  | Mẹ<br>Mother             |
| 23/04/2019 |  |                                                  | Em<br>Younger sister     |
| 2/5/2024   |  |                                                  |                          |
| 2/5/2024   |  |                                                  | Chồng<br>Husband         |
| 14/4/2023  |  |                                                  | Bố<br>Father             |
| 14/4/2023  |  |                                                  | Mẹ<br>Mother             |

|      |                      |            |                                                                                |            |                            |           |  |  |                           |
|------|----------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------------|-----------|--|--|---------------------------|
| 9.1  | Nguyễn Thị Hạnh      |            |                                                                                | 9/7/2021   | Cục CS QLHC về TTXH        | 2/5/2024  |  |  | Mẹ chồng<br>Mother-in-law |
| 9.1  | Nguyễn Thế Nam       |            |                                                                                | 9/2/2022   | Cục CS QLHC về TTXH        | 2/5/2024  |  |  | Con<br>Son                |
| 9.1  | Nguyễn Khánh My      |            |                                                                                | 08/03/2023 | Cục quản lý xuất nhập cảnh | 2/5/2024  |  |  | Con<br>Daughter           |
| 9.1  | Phạm Thị Bình        |            |                                                                                | 22/11/2021 | Cục CS QLHC về TTXH        | 15/4/2023 |  |  | Chị<br>Older sister       |
| 9.1  | Lương Đức Hùng       |            |                                                                                | 22/11/2021 | Cục CS QLHC về TTXH        | 15/4/2023 |  |  | Anh rể<br>Brother-in-law  |
| 9.1  | Phạm Thị Phương      |            |                                                                                | 12/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH        | 15/4/2023 |  |  | Chị<br>Older sister       |
| 9.1  | Nguyễn Văn Trụ       |            |                                                                                | 12/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH        | 15/4/2023 |  |  | Anh rể<br>Brother-in-law  |
| 9.1  | Phạm Thị Liên        | 011C007200 |                                                                                | 9/8/2021   | Cục CS QLHC về TTXH        | 14/4/2023 |  |  | Em gái<br>Younger sister  |
| 9.1  | Phạm Văn Tư          | 011C092217 |                                                                                | 7/6/2019   | Cục CS QLHC về TTXH        | 14/4/2023 |  |  | Em rể<br>Brother-in-law   |
| 9.1  | Phạm Thị Loan        |            |                                                                                | 10/7/2021  | Cục CS QLHC về TTXH        | 15/4/2023 |  |  | Em gái<br>Younger sister  |
| 9.1  | Võ Đình Thập         |            |                                                                                | 10/7/2021  | Cục CS QLHC về TTXH        | 15/4/2023 |  |  | Em rể<br>Brother-in-law   |
| 9.1  | Phạm Tuấn Anh        |            |                                                                                | 11/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH        | 15/4/2023 |  |  | Em<br>Younger brother     |
| 9.1  | Lê Thị Văn Anh       |            |                                                                                | 10/7/2021  | Cục CS QLHC về TTXH        | 15/4/2023 |  |  | em dâu<br>Sister-in-law   |
| 10   | Phạm Thị Thuý Phương | 011C092260 | TV Ban kiểm toán<br>nội bộ<br>Member of<br>Internal Audit                      | 20/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH        | 18/3/2021 |  |  |                           |
| 10.1 | Phạm Văn Tú          |            |                                                                                | 26/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH        | 18/3/2021 |  |  | Bố<br>Father              |
| 10.1 | Nguyễn Thị Hạnh      |            |                                                                                | 9/5/2022   | Cục CS QLHC về TTXH        | 18/3/2021 |  |  | Mẹ<br>Mother              |
| 10.1 | Phạm Thị Thuý Mai    | 011C077268 |                                                                                | 27/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH        | 18/3/2021 |  |  | Chị<br>Older sister       |
| 11   | Trần Minh Hải        | 011C007509 | Người PT quản trị<br>Công ty<br>Person in charge of<br>corporate<br>governance | 23/2/2021  | Cục CS QLHC về TTXH        | 1/7/2013  |  |  |                           |



|      |                      |            |                                                                                                   |            |                     |           |  |                                                               |                          |
|------|----------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------|-----------|--|---------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 11.1 | Lương Huỳnh Bảo Trần |            |                                                                                                   | 12/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH | 1/7/2013  |  |                                                               | Vợ<br>Wife               |
| 11.2 | Trần Ngọc Phú        |            |                                                                                                   | 2/10/2024  | Bộ Công An          | 1/7/2013  |  |                                                               | Con<br>Son               |
| 11.3 | Trần Ngọc Phúc       |            |                                                                                                   | 12/11/2024 | Bộ Công An          | 1/7/2013  |  |                                                               | Con<br>Son               |
| 11.4 | Trần Đình Phán       |            |                                                                                                   | 13/8/2024  | Bộ Công An          | 1/7/2013  |  |                                                               | Bố<br>Father             |
| 11.5 | Trần Thị Lý          |            |                                                                                                   | 27/8/2022  | Cục CS QLHC về TTXH | 1/7/2013  |  |                                                               | Mẹ<br>Mother             |
| 11.6 | Trần Duy Hưng        |            |                                                                                                   | 14/12/2020 | Cục CS QLHC về TTXH | 1/7/2013  |  |                                                               | Em<br>Younger<br>brother |
| 11.7 | Lương Thanh Xuân     |            |                                                                                                   | 13/6/2024  | Cục CS QLHC về TTXH | 1/7/2013  |  |                                                               | Bố vợ<br>Father-in-law   |
| 11.8 | Huỳnh Thị Anh        |            |                                                                                                   | 10/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH | 1/7/2013  |  |                                                               | Mẹ vợ<br>Mother-in-law   |
| 12   | Phạm Thị Liên        | 011C007200 | <b>Phó TGD<br/>Deputy General<br/>Director</b>                                                    | 9/8/2021   | Cục CS QLHC về TTXH | 15/4/2023 |  |                                                               |                          |
| 12.1 | Phạm Văn Tư          | 011C092217 | TV HĐQT kiêm Phó<br>TGD<br>Members of the<br>Board of Directors<br>cum Deputy General<br>Director | 17/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  |                                                               | Chồng<br>Husband         |
| 12.2 | Phạm Văn Lập         |            |                                                                                                   | 15/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  |                                                               | Bố<br>Father             |
| 12.3 | Hoàng Thị Bằng       |            |                                                                                                   | 15/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  |                                                               | Mẹ<br>Mother             |
| 12.4 | Phạm Gia Quý         |            |                                                                                                   | 22/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  |                                                               | Con<br>Son               |
| 12.5 | Phạm Gia Lộc         |            |                                                                                                   | 29/7/2022  | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  |                                                               | Con<br>Son               |
| 12.6 | Phạm Gia Phúc        |            |                                                                                                   |            | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  | Còn nhỏ chưa có CC/<br>Still young, not yet has<br>an ID card | Con<br>Son               |
| 12.7 | Phạm Tâm An          |            |                                                                                                   |            | Cục CS QLHC về TTXH | 14/4/2023 |  | Còn nhỏ chưa có CC/<br>Still young, not yet has<br>an ID card | Con<br>Daughter          |
| 12.8 | Phạm Thị Bình        |            |                                                                                                   | 22/11/2021 | Cục CS QLHC về TTXH | 15/4/2023 |  |                                                               | Chị<br>Older sister      |
| 12.9 | Lương Đắc Hùng       |            |                                                                                                   | 22/11/2021 | Cục CS QLHC về TTXH | 15/4/2023 |  |                                                               | Anh rể<br>Brother-in-law |

|       |                         |  |                                                |           |                                         |           |  |                                                               |                            |
|-------|-------------------------|--|------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------|-----------|--|---------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 12.10 | Phạm Thị Phương         |  |                                                | 12/8/2021 | Cục CS QLHC về TTXH                     | 15/4/2023 |  |                                                               | Chị<br>Older sister        |
| 12.11 | Nguyễn Văn Trụ          |  |                                                | 12/8/2021 | Cục CS QLHC về TTXH                     | 15/4/2023 |  |                                                               | Anh rể<br>Brother-in-law   |
| 12.12 | Phạm Thị Lan            |  |                                                | 29/4/2021 | Cục CS QLHC về TTXH                     | 15/4/2023 |  |                                                               | Chị<br>Older sister        |
| 12.13 | Nguyễn Thế Nguyên       |  |                                                | 12/1/2022 | Cục CS QLHC về TTXH                     | 15/4/2023 |  |                                                               | Anh rể<br>Brother-in-law   |
| 12.14 | Phạm Thị Loan           |  |                                                | 10/7/2021 | Cục CS QLHC về TTXH                     | 15/4/2023 |  |                                                               | Em gái<br>Younger sister   |
| 12.15 | Võ Đình Thập            |  |                                                | 10/7/2021 | Cục CS QLHC về TTXH                     | 15/4/2023 |  |                                                               | Em rể<br>Brother-in-law    |
| 12.16 | Phạm Tuấn Anh           |  |                                                | 11/1/2022 | Cục CS QLHC về TTXH                     | 15/4/2023 |  |                                                               | Em trai<br>Younger brother |
| 12.17 | Lê Thị Vân Anh          |  |                                                | 10/7/2021 | Cục CS QLHC về TTXH                     | 15/4/2023 |  |                                                               | em dâu<br>Sister-in-law    |
| 13    | Đặng Văn Dũng           |  | <b>Phó TGD<br/>Deputy General<br/>Director</b> | 25/4/2021 | Cục CS QLHC về TTXH                     | 4/8/2018  |  |                                                               |                            |
| 13.1  | Nguyễn Thị Hào          |  |                                                | 9/5/2021  | Cục CS QLHC về TTXH                     | 4/8/2018  |  |                                                               | Mẹ<br>Mother               |
| 13.2  | Lê Thị Hồng Vân         |  |                                                | 25/4/2021 | Cục CS QLHC về TTXH                     | 4/8/2018  |  |                                                               | Vợ<br>Wife                 |
| 13.3  | Nguyễn Thị Huệ          |  |                                                | 18/9/2018 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG<br>về dân cư | 4/8/2018  |  |                                                               | Mẹ vợ<br>Mother-in-law     |
| 13.4  | Đặng Minh Đức           |  |                                                | 27/4/2022 | Cục CS QLHC về trật tự XH               | 4/8/2018  |  |                                                               | Con<br>Son                 |
| 13.5  | Đặng Lương Bình         |  |                                                |           |                                         | 4/8/2018  |  | Còn nhỏ chưa có CC/<br>Still young, not yet has<br>an ID card | Con<br>Son                 |
| 13.6  | Đặng Thị Tuyền          |  |                                                | 27/2/2018 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG<br>về dân cư | 4/8/2018  |  |                                                               | Chị<br>Older sister        |
| 13.7  | Dương Văn Trung         |  |                                                | 10/4/2021 | Cục CS QLHC về trật tự XH               | 4/8/2018  |  |                                                               | Anh rể<br>Brother-in-law   |
| 13.8  | Đặng Nguyên Bá          |  |                                                | 10/5/2021 | Cục CS QLHC về trật tự XH               | 4/8/2018  |  |                                                               | Anh<br>Older brother       |
| 13.9  | Nguyễn Thị Hồng<br>Hạnh |  |                                                | 6/2/2020  | Cục CS QLHC về trật tự XH               | 4/8/2018  |  |                                                               | Chị dâu<br>Sister-in-law   |
| 13.10 | Đặng Đức Mạnh           |  |                                                | 25/2/2016 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG<br>về dân cư | 4/8/2018  |  |                                                               | Em<br>Younger brother      |



|       |                      |  |                                                |
|-------|----------------------|--|------------------------------------------------|
| 13.11 | Phạm Thị Thu Hương   |  |                                                |
| 14    | Lê Xuân Vệ           |  | <b>Phó TGD<br/>Deputy General<br/>Director</b> |
| 14.1  | Nguyễn Thị Thiện     |  |                                                |
| 14.2  | Nguyễn Quốc Tuấn     |  |                                                |
| 14.3  | Nguyễn Thị Ngọc      |  |                                                |
| 14.4  | Lê Nguyễn Hồng Nhung |  |                                                |
| 14.5  | Lê Nguyễn Hồng Nga   |  |                                                |
| 14.6  | Lê Thị Yến           |  |                                                |
| 14.7  | Trần Quang Quý       |  |                                                |
| 14.8  | Lê Xuân Trường       |  |                                                |
| 14.9  | Vũ Thị Hoà           |  |                                                |
| 14.10 | Lê Quang Quỳnh       |  |                                                |
| 14.11 | Nguyễn Thị Tuyết Mai |  |                                                |
| 14.12 | Lê Quang Minh        |  |                                                |
| 14.13 | Nguyễn Thị Kim Như   |  |                                                |
| 14.14 | Lê Thế Bảo           |  |                                                |
| 14.15 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh |  |                                                |
| 14.16 | Lê Văn Vững          |  |                                                |
| 14.17 | Phạm Thị Kim Anh     |  |                                                |

|            |                     |
|------------|---------------------|
| 12/03/2022 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 26/5/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 31/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 18/8/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 30/3/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 30/3/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 4/9/2022   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 27/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 16/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 13/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 13/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 10/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 10/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 29/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 28/6/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 27/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 27/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 19/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 25/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |

|           |  |  |                               |
|-----------|--|--|-------------------------------|
| 4/8/2018  |  |  | Em dâu<br>Sister-in-law       |
| 14/4/2023 |  |  |                               |
| 14/4/2023 |  |  | Mẹ<br>Mother                  |
| 14/4/2023 |  |  | Bố vợ<br>Father-in-law        |
| 14/4/2023 |  |  | Vợ<br>Wife                    |
| 14/4/2023 |  |  | Con<br>Daughter               |
| 14/4/2023 |  |  | Con<br>Daughter               |
| 14/4/2023 |  |  | Chị<br>Older sister           |
| 14/4/2023 |  |  | Anh rể<br>Brother-in-law      |
| 14/4/2023 |  |  | Anh trai<br>Older brother     |
| 14/4/2023 |  |  | Chị dâu<br>Sister-in-law      |
| 14/4/2023 |  |  | Anh trai<br>Older brother     |
| 14/4/2023 |  |  | Chị dâu<br>Sister-in-law      |
| 14/4/2023 |  |  | Anh trai<br>Older brother     |
| 14/4/2023 |  |  | Chị dâu<br>Sister-in-law      |
| 14/4/2023 |  |  | Anh trai<br>Older brother     |
| 14/4/2023 |  |  | Chị dâu<br>Sister-in-law      |
| 14/4/2023 |  |  | Em trai<br>Younger<br>brother |
| 14/4/2023 |  |  | Em dâu<br>Sister-in-law       |

|      |                         |            |                                       |
|------|-------------------------|------------|---------------------------------------|
| 15   | Nguyễn Hoài Thanh       |            | Phó TGD<br>Deputy General<br>Director |
| 15.1 | Nguyễn Thị Thom         | 011C005616 |                                       |
| 15.2 | Trần Thị Khuyên         |            |                                       |
| 15.3 | Nguyễn Trọng Hiếu       |            |                                       |
| 15.4 | Nguyễn Ngọc Mỹ<br>Khánh |            |                                       |
| 15.5 | Nguyễn Văn Ba           |            |                                       |
| 15.6 | Võ Thị Nữ               |            |                                       |
| 15.7 | Nguyễn Thị Mỹ Bình      |            |                                       |
| 15.8 | Nguyễn Đức Lân          |            |                                       |
| 15.9 | Nguyễn Thị Mỹ<br>Duyên  |            |                                       |
| 16   | Bùi Đức Hanh            |            | Phó TGD<br>Deputy General<br>Director |
| 16.1 | Bùi Thị Thanh           |            |                                       |
| 16.2 | Bùi Duy Hinh            |            |                                       |
| 16.3 | Bùi Thị Thuý            |            |                                       |
| 16.4 | Đào Văn                 |            |                                       |
| 16.5 | Lê Thị Khánh Hằng       |            |                                       |
| 16.6 | Bùi Minh Nguyên         |            |                                       |
| 16.7 | Bùi Lê Quỳnh Anh        |            |                                       |
| 16.8 | Lê Cao Hường            |            |                                       |

|            |                     |
|------------|---------------------|
| 26/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 7/5/2022   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 25/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 24/6/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 12/9/2024  | Bộ Công an          |
| 10/5/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 12/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 21/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 25/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 21/3/2023  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 13/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 21/9/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 14/6/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 6/11/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 6/11/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 18/9/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 24/7/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 6/4/2021   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 8/7/2024   | Bộ Công an          |

|           |  |  |                          |
|-----------|--|--|--------------------------|
| 30/9/2020 |  |  |                          |
| 30/9/2020 |  |  | Vợ<br>Wife               |
| 30/9/2020 |  |  | Mẹ vợ<br>Mother-in-law   |
| 30/9/2020 |  |  | Con<br>Son               |
| 30/9/2020 |  |  | Con<br>Daughter          |
| 30/9/2020 |  |  | Bố<br>Father             |
| 30/9/2020 |  |  | Mẹ<br>Mother             |
| 30/9/2020 |  |  | Em gái<br>Younger sister |
| 30/9/2020 |  |  | Em rể<br>Brother-in-law  |
| 30/9/2020 |  |  | Em gái<br>Younger sister |
| 10/6/2019 |  |  |                          |
| 10/6/2019 |  |  | Chị<br>Older sister      |
| 10/6/2019 |  |  | Anh<br>Older brother     |
| 10/6/2019 |  |  | Chị<br>Older sister      |
| 10/6/2019 |  |  | Anh rể<br>Brother-in-law |
| 10/6/2019 |  |  | Vợ<br>Wife               |
| 10/6/2019 |  |  | Con<br>Son               |
| 10/6/2019 |  |  | Con<br>Daughter          |
| 10/6/2019 |  |  | Bố vợ<br>Father-in-law   |



|      |                         |            |                                                      |
|------|-------------------------|------------|------------------------------------------------------|
| 16.9 | Dương Thị Sửu           |            |                                                      |
| 17   | Phan Chí Hiếu           |            | Kế toán trưởng<br>Chief Accountant                   |
| 17.1 | Nguyễn Thị Thanh Ngân   |            |                                                      |
| 17.2 | Phan Nguyễn Thành Chung |            |                                                      |
| 17.3 | Phan Nguyễn Quỳnh Trang |            |                                                      |
| 17.4 | Phan Cường              |            |                                                      |
| 17.5 | Lâm Thị Ngọc Hương      |            |                                                      |
| 17.6 | Phan Chí Kiên           |            |                                                      |
| 18   | Ông Phạm Gia Phú        | 011C319667 | Thành viên HĐQT<br>Members of the Board of Directors |
| 18.1 | Nguyễn Thị Kim Thanh    |            |                                                      |
| 18.2 | Võ Nguyễn Mai Hoàng     |            |                                                      |
| 18.3 | Phạm Võ Gia An          |            |                                                      |
| 18.4 | Võ Hữu Thân             |            |                                                      |
| 18.5 | Nguyễn Thị Mỹ           |            |                                                      |
| 19   | Nguyễn Văn Cường        |            | Phó TGD<br>Deputy General Director                   |
| 19.1 | Nguyễn Thị Liên         |            |                                                      |
| 19.2 | Nguyễn Thị Thuý Nga     |            |                                                      |
| 19.3 | Nguyễn Thị Thảo         |            |                                                      |
| 19.4 | Nguyễn Hoàng Sơn        |            |                                                      |

|            |                                      |
|------------|--------------------------------------|
| 8/7/2024   | Bộ Công an                           |
| 10/7/2021  | Cục CS QLHC về TTXH                  |
| 29/11/2021 | Cục CS QLHC về TTXH                  |
| 5/11/2022  | Cục CS QLHC về TTXH                  |
|            |                                      |
| 5/3/2024   | Cục CS QLHC về TTXH                  |
| 2/7/2021   | Cục CS QLHC về TTXH                  |
| 25/6/2008  | CA Tỉnh Khánh Hoà                    |
| 22/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH                  |
| 30/6/2022  | Cục CS QLHC về TTXH                  |
| 8/7/2022   | Cục CS QLHC về TTXH                  |
|            |                                      |
| 22/6/2022  | Cục CS QLHC về TTXH                  |
| 5/11/2020  | Cục CS QLHC về TTXH                  |
| 10/1/2017  | Cục CS QLHC về TTXH                  |
| 9/7/2021   | Cục CS QLHC về TTXH                  |
| 15/6/2016  | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |
| 1/10/2021  | Cục CS QLHC về TTXH                  |
| 11/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH                  |

|            |            |                                                            |                        |
|------------|------------|------------------------------------------------------------|------------------------|
| 10/6/2019  |            |                                                            | Mẹ vợ<br>Mother-in-law |
| 1/1/2021   |            |                                                            |                        |
| 1/1/2021   |            |                                                            | Vợ<br>Wife             |
| 1/1/2021   |            |                                                            | Con<br>Son             |
| 1/1/2021   |            | Còn nhỏ chưa có CC/<br>Still young, not yet has an ID card | Con<br>Daughter        |
| 1/1/2021   |            |                                                            | Bố<br>Father           |
| 1/1/2021   |            |                                                            | Mẹ vợ<br>Mother-in-law |
| 1/1/2021   |            | Không liên lạc được/<br>Out of contact                     | Anh<br>Older brother   |
| 7/6/2023   | 21/4/2025  | Miễn nhiệm<br>ngày/Dismissed on<br>21/04/2025              |                        |
| 7/6/2023   | 21/4/2025  |                                                            | Mẹ<br>Mother           |
| 7/6/2023   | 21/4/2025  |                                                            | Vợ<br>Wife             |
| 7/6/2023   | 21/4/2025  | Còn nhỏ chưa có CC/<br>Still young, not yet has an ID card | Con<br>Son             |
| 7/6/2023   | 21/4/2025  |                                                            | Bố vợ<br>Father-in-law |
| 7/6/2023   | 21/4/2025  |                                                            | Mẹ vợ<br>Mother-in-law |
| 18/10/2007 | 07/01/2025 | Miễn nhiệm<br>ngày/Dismissed on<br>07/01/2025              |                        |
| 18/10/2007 | 07/01/2025 |                                                            | Mẹ<br>Mother           |
| 18/10/2007 | 07/01/2025 |                                                            | Vợ<br>Wife             |
| 18/10/2007 | 07/01/2025 |                                                            | Mẹ vợ<br>Mother-in-law |
| 18/10/2007 | 07/01/2025 |                                                            | Con<br>Son             |

|       |                     |  |  |            |                                      |            |            |  |                            |
|-------|---------------------|--|--|------------|--------------------------------------|------------|------------|--|----------------------------|
| 19.5  | Nguyễn Thị Tiểu Như |  |  | 10/7/2021  | Cục CS QLHC về TTXH                  | 18/10/2007 | 07/01/2025 |  | Con dâu<br>Daughter-in-law |
| 19.6  | Nguyễn Chí Hiếu     |  |  | 15/6/2016  | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | 18/10/2007 | 07/01/2025 |  | Con<br>Son                 |
| 19.7  | Nguyễn Văn Hà An    |  |  | 26/12/2019 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | 18/10/2007 | 07/01/2025 |  | Con<br>Son                 |
| 19.8  | Nguyễn Khánh Ngọc   |  |  | 7/4/2017   | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | 18/10/2007 | 07/01/2025 |  | Con<br>Daughter            |
| 19.9  | Nguyễn Văn Dũng     |  |  | 9/1/2022   | Cục CS QLHC về TTXH                  | 18/10/2007 | 07/01/2025 |  | Anh<br>Older brother       |
| 19.10 | Nguyễn Thị Minh     |  |  | 1/7/2021   | Cục CS QLHC về TTXH                  | 18/10/2007 | 07/01/2025 |  | Chị dâu<br>Sister-in-law   |
| 19.11 | Nguyễn Thị Ngọc Lan |  |  | 10/5/2021  | Cục CS QLHC về TTXH                  | 18/10/2007 | 07/01/2025 |  | Chị<br>Older sister        |
| 19.12 | Trần Văn Hùng       |  |  | 10/5/2021  | Cục CS QLHC về TTXH                  | 18/10/2007 | 07/01/2025 |  | Anh rể<br>Brother-in-law   |
| 19.13 | Nguyễn Thị Hường    |  |  | 9/7/2021   | Cục CS QLHC về TTXH                  | 18/10/2007 | 07/01/2025 |  | Em<br>Younger sister       |
| 19.14 | Nguyễn Thị Cúc      |  |  | 11/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH                  | 18/10/2007 | 07/01/2025 |  | Em<br>Younger sister       |
| 19.15 | Phạm Đức Nam        |  |  | 15/3/2021  | Cục CS QLHC về TTXH                  | 18/10/2007 | 07/01/2025 |  | Em rể<br>Brother-in-law    |





PHỤ LỤC 2: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;  
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ ( 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025)  
APPENDIX 02: TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS  
OR BETWEEN THE COMPANY AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS (FIRST 6 MONTHS OF 2025)

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân<br><i>Name of organization/individual</i> | Mối quan hệ liên quan với công ty<br><i>Relationship with the Company</i> | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH<br><i>No. * date of issue, place of issue</i> | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ<br><i>Address</i> | Thời điểm giao dịch với công ty<br><i>Time of transactions with the Company</i> | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction                                                  | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Phan Chí Hiếu                                                 | Kế toán trưởng<br>Chief Accountant                                        |                                                                                   |                                                         | 02/06/2025                                                                      | Số NQ: 36/NQ-HĐQT ngày 27/05/2025 về việc thông qua các giao dịch và hợp đồng với người có liên quan                                                                                                                    | Thanh lý hợp đồng góp vốn đầu tư vào cao ốc văn phòng Mỹ Thịnh của ông Phan Chí Hiếu với Công ty; Tổng giá trị giao dịch: 260.000.000 đồng |         |



**PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ ( 6 THÁNG NĂM 2025)**

**THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS ( SEMI - ANNUAL REPORT)**

| STT<br>No. | Họ và tên             | Tài khoản<br>GDCK<br>Securities<br>trading<br>account (if<br>any) | Chức vụ tại công<br>ty<br>Position at the<br>Company (if any) | Mối quan hệ đối với<br>người nội bộ<br>relationship with<br>internal persons | Số Giấy NSH<br>No.* | Ngày cấp<br>date of issue | Nơi cấp<br>place of issue | Địa chỉ<br>Address | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cuối kỳ | Ghi chú            |
|------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------|---------------------------|--------------------|-------------------------------|-------------------------|--------------------|
| 1          | 2                     | 3                                                                 | 4                                                             | 5                                                                            | 6                   | 7                         | 8                         | 9                  | 10                            | 11                      | 12                 |
| 1          | Nguyễn Kinh Kha       | 011C005495                                                        | Chủ tịch HĐQT<br>Chairman                                     |                                                                              |                     | 13/07/2024                | Bộ Công An                |                    | 34,993                        | 0.23                    |                    |
| 1.01       | Nguyễn Văn Thắng      |                                                                   |                                                               | Bố<br>Father                                                                 |                     | 19/5/2023                 | Cục CS QLHC về TTXH       |                    | 0                             | 0                       | Đã mất<br>Deceased |
| 1.02       | Nguyễn Thị Là         |                                                                   |                                                               | Mẹ<br>Mother                                                                 |                     | 19/5/2023                 | Cục CS QLHC về TTXH       |                    | 0                             | 0                       |                    |
| 1.03       | Nguyễn Thị Thu Hiền   |                                                                   |                                                               | Vợ<br>Wife                                                                   |                     | 22/11/2021                | Cục CS QLHC về TTXH       |                    | 0                             | 0                       |                    |
| 1.04       | Nguyễn Quốc Triệu     |                                                                   |                                                               | Bố vợ<br>Father-in-law                                                       |                     | 19/4/2021                 | Cục CS QLHC về TTXH       |                    | 0                             | 0                       |                    |
| 1.05       | Nguyễn Thị Chuyên     |                                                                   |                                                               | Mẹ vợ<br>Mother-in-law                                                       |                     | 19/4/2021                 | Cục CS QLHC về TTXH       |                    | 0                             | 0                       |                    |
| 1.06       | Nguyễn Thị Ngọc Trang |                                                                   |                                                               | Con<br>Daughter                                                              |                     | 22/11/2021                | Cục CS QLHC về TTXH       |                    | 0                             | 0                       |                    |
| 1.07       | Nguyễn Ngọc Bảo Châu  |                                                                   |                                                               | Con<br>Daughter                                                              |                     | 22/11/2021                | Cục CS QLHC về TTXH       |                    | 0                             | 0                       |                    |
| 1.08       | Nguyễn Doãn Khang     |                                                                   |                                                               | Con<br>Son                                                                   |                     | 13/07/2024                | Bộ Công An                |                    | 0                             | 0                       |                    |
| 1.09       | Nguyễn Doãn Thìn      |                                                                   |                                                               | Anh<br>Older brother                                                         |                     | 17/8/2021                 | Cục CS QLHC về TTXH       |                    | 0                             | 0                       |                    |
| 1.10       | Hoàng Thị Hợp         |                                                                   |                                                               | Chị dâu<br>Sister-in-law                                                     |                     | 17/8/2021                 | Cục CS QLHC về TTXH       |                    | 0                             | 0                       |                    |
| 1.11       | Nguyễn Đức Chiến      |                                                                   |                                                               | Anh<br>Older brother                                                         |                     | 9/5/2021                  | Cục CS QLHC về TTXH       |                    | 0                             | 0                       |                    |
| 1.12       | Vũ Thị Dung           |                                                                   |                                                               | Chị dâu<br>Sister-in-law                                                     |                     | 10/7/2021                 | Cục CS QLHC về TTXH       |                    | 0                             | 0                       |                    |
| 1.13       | Nguyễn Tiến Dũng      |                                                                   |                                                               | Anh<br>Older brother                                                         |                     | 10/4/2021                 | Cục CS QLHC về TTXH       |                    | 0                             | 0                       |                    |



|      |                     |            |                                                                                  |                          |            |                     |           |       |  |
|------|---------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------|---------------------|-----------|-------|--|
| 1.14 | Phùng Thị Nguyệt    |            |                                                                                  | Chị dâu<br>Sister-in-law | 10/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH | 0         | 0     |  |
| 1.15 | Nguyễn Ngọc Cảnh    |            |                                                                                  | Em<br>Younger brother    | 12/11/2021 | Cục CS QLHC về TTXH | 0         | 0     |  |
| 1.16 | Trần Thị Hương Thảo |            |                                                                                  | Em dâu<br>Sister-in-law  | 12/11/2021 | Cục CS QLHC về TTXH | 0         | 0     |  |
| 2    | Nguyễn Đình Dũng    | 011C090108 | Phó Chủ tịch<br>HĐQT kiêm TGD<br>Vice Chairman<br>of BOD cum<br>General Director |                          | 9/8/2021   | Cục CS QLHC về TTXH | 8,686,879 | 57.97 |  |
| 2.01 | Nguyễn Duy Tuyển    |            |                                                                                  | Bố<br>Father             | 22/11/2021 | Cục CS QLHC về TTXH | 0         | 0     |  |
| 2.02 | Nguyễn Thị Hải      |            |                                                                                  | Mẹ<br>Mother             | 3/5/2022   | Cục CS QLHC về TTXH | 0         | 0     |  |
| 2.03 | Nguyễn Thị Hà       |            |                                                                                  | Chị<br>Older sister      | 18/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH | 0         | 0     |  |
| 2.04 | Bùi Văn Tuấn        |            |                                                                                  | Anh rể<br>Brother-in-law | 29/5/2025  | Bộ Công An          | 0         | 0     |  |
| 2.05 | Nguyễn Duy Tùng     | 105C334833 |                                                                                  | Em<br>Younger brother    | 17/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH | 5,000     | 0.03  |  |
| 2.06 | Nguyễn Thị Thảo     |            |                                                                                  | Em<br>Younger sister     | 20/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH | 0         | 0     |  |
| 2.07 | Lê Thị Thanh Tâm    |            |                                                                                  | Vợ<br>Wife               | 5/8/2022   | Cục CS QLHC về TTXH | 0         | 0     |  |
| 2.08 | Lê Văn Thư          |            |                                                                                  | Bố vợ<br>Father-in-law   | 10/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH | 0         | 0     |  |
| 2.09 | Nguyễn Thị Dinh     |            |                                                                                  | Mẹ vợ<br>Mother-in-law   | 10/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH | 0         | 0     |  |
| 2.10 | Nguyễn Gia Bách     |            |                                                                                  | Con<br>Son               |            |                     | 0         | 0     |  |
| 2.11 | Nguyễn Tùng Lâm     |            |                                                                                  | Con<br>Son               |            |                     | 0         | 0     |  |
| 2.12 | Nguyễn Minh Đức     |            |                                                                                  | Con<br>Son               |            |                     | 0         | 0     |  |

|      |                 |            |                                                                                                      |                          |
|------|-----------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 3    | Phạm Văn Tư     | 011C092217 | TV HĐQT kiêm<br>Phó TGD<br>Members of the<br>Board of<br>Directors cum<br>Deputy General<br>Director |                          |
| 3.01 | Phạm Thị Liên   | 011C007200 | Phó TGD<br>Deputy General<br>Director                                                                | Vợ<br>Wife               |
| 3.02 | Phạm Văn Lập    |            |                                                                                                      | Bố vợ<br>Father-in-law   |
| 3.03 | Hoàng Thị Bằng  |            |                                                                                                      | Mẹ vợ<br>Mother-in-law   |
| 3.04 | Phạm Gia Quý    |            |                                                                                                      | Con<br>Son               |
| 3.05 | Phạm Gia Lộc    |            |                                                                                                      | Con<br>Son               |
| 3.06 | Phạm Gia Phúc   |            |                                                                                                      | Con<br>Son               |
| 3.07 | Phạm Tâm An     |            |                                                                                                      | Con<br>Daughter          |
| 3.08 | Phạm Thị Dung   |            |                                                                                                      | Chị<br>Older sister      |
| 3.09 | Võ Thành Luân   |            |                                                                                                      | Anh rể<br>Brother-in-law |
| 3.10 | Phạm Văn Tuấn   |            |                                                                                                      | Anh<br>Older brother     |
| 3.11 | Phạm Thị Lịch   |            |                                                                                                      | Chị dâu<br>Sister-in-law |
| 3.12 | Phạm Văn Tú     |            |                                                                                                      | Anh<br>Older brother     |
| 3.13 | Nguyễn Thị Hạnh |            |                                                                                                      | Chị dâu<br>Sister-in-law |
| 3.14 | Phạm Thị Hiền   |            |                                                                                                      | Chị<br>Older sister      |
| 3.15 | Phạm Văn Thường |            |                                                                                                      | Anh rể<br>Brother-in-law |
| 3.16 | Phạm Thị Bấy    |            |                                                                                                      | Em<br>Younger sister     |

|            |                     |
|------------|---------------------|
| 17/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 9/8/2021   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 15/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 15/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 22/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 29/7/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
|            |                     |
|            |                     |
| 18/2/2013  | Cộng Hoà Pháp       |
| 22/3/2017  | Cộng Hoà Pháp       |
| 31/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 17/12/2022 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 26/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 9/5/2022   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 20/7/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 20/7/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 24/6/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |

[illegible]





|      |                  |  |                                                                  |                          |
|------|------------------|--|------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 5.3  | Nguyễn Thị Hoà   |  |                                                                  | Mẹ vợ<br>Mother-in-law   |
| 5.4  | Phạm Văn Khánh   |  |                                                                  | Con<br>Daughter          |
| 5.5  | Phạm Hải Đăng    |  |                                                                  | Con<br>Son               |
| 5.6  | Phạm Văn Minh    |  |                                                                  | Anh<br>Older brother     |
| 5.7  | Phạm Hồng Quảng  |  |                                                                  | Anh<br>Older brother     |
| 5.8  | Trần Thị Nhung   |  |                                                                  | Chị dâu<br>Sister-in-law |
| 5.9  | Phạm Văn Khanh   |  |                                                                  | Anh<br>Older brother     |
| 5.10 | Trần Thị Hằng    |  |                                                                  | Chị dâu<br>Sister-in-law |
| 5.11 | Phạm Văn Hà      |  |                                                                  | Em<br>Younger brother    |
| 5.12 | Nguyễn Thị Bình  |  |                                                                  | Em dâu<br>Sister-in-law  |
| 6    | Vũ Văn Hùng      |  | Trưởng Ban<br>Kiểm soát<br>Head of the<br>board of<br>supervisor |                          |
| 6.1  | Võ Thị Bé        |  |                                                                  | Vợ<br>Wife               |
| 6.2  | Võ Văn Ba        |  |                                                                  | Bố vợ<br>Father-in-law   |
| 6.3  | Đỗ Thị Hương     |  |                                                                  | Mẹ vợ<br>Mother-in-law   |
| 6.4  | Vũ Võ Châu Giang |  |                                                                  | Con<br>Daughter          |
| 6.5  | Vũ Võ Ngọc Diệp  |  |                                                                  | Con<br>Daughter          |
| 6.6  | Vũ Thị Khoản     |  |                                                                  | Chị<br>Older sister      |

|            |                     |
|------------|---------------------|
| 13/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 7/9/2024   | Bộ Công An          |
| 27/4/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 19/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 19/06/2025 | Bộ Công An          |
| 1/9/2021   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 24/7/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 21/03/2023 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 24/6/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 10/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 30/6/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 11/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 1/9/2021   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 1/9/2021   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 25/5/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 19/4/2025  | Bộ Công An          |
| 22/9/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |

[illegible]



|      |                        |  |                                                                       |                          |
|------|------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 6.7  | Vũ Thị Thanh           |  |                                                                       | Chị<br>Older sister      |
| 6.8  | Vũ Đức Hậu             |  |                                                                       | Anh<br>Older brother     |
| 6.9  | Vũ Thanh Mến           |  |                                                                       | Chị<br>Older sister      |
| 6.10 | Vũ Đức Hội             |  |                                                                       | Anh<br>Older brother     |
| 6.11 | Vũ Thị Hiếu            |  |                                                                       | Em<br>Younger sister     |
| 7    | <b>Hoàng Xuân Hưng</b> |  | <b>TV Ban Kiểm<br/>soát<br/>Member of BOS</b>                         |                          |
| 7.1  | Hoàng Thị Hiền         |  |                                                                       | Mẹ<br>Mother             |
| 7.2  | Đào Thanh Hải          |  |                                                                       | Bố vợ<br>Father-in-law   |
| 7.3  | Lâu Thị Mùi            |  |                                                                       | Mẹ vợ<br>Mother-in-law   |
| 7.4  | Hoàng Quang Hải        |  |                                                                       | Anh<br>Older brother     |
| 7.5  | Vũ Thị Phương Thủy     |  |                                                                       | Chị dâu<br>Sister-in-law |
| 7.6  | Đào Thị Thanh Huyền    |  |                                                                       | Vợ<br>Wife               |
| 7.7  | Hoàng Xuân Nam         |  |                                                                       | Con<br>Son               |
| 8    | <b>Vũ Thị Hằng</b>     |  | <b>TV Ban Kiểm<br/>soát Member of<br/>BOS</b>                         |                          |
| 8.1  | Vũ Tiến Chính          |  |                                                                       | Bố<br>Father             |
| 8.1  | Vũ Thị Bé              |  |                                                                       | Mẹ<br>Mother             |
| 8.1  | Vũ Thị Mến             |  |                                                                       | Em<br>Younger sister     |
| 9    | <b>Phạm Thị Lan</b>    |  | <b>Trưởng Ban<br/>Kiểm toán nội bộ<br/>Internal Audit<br/>Manager</b> |                          |

|            |                           |
|------------|---------------------------|
| 19/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH       |
| 13/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH       |
| 5/10/2022  | Cục CS QLHC về TTXH       |
| 22/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH       |
| 25/8/2015  | Cục CS QLHC về TTXH       |
| 22/12/2021 | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 22/12/2021 | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 28/6/2021  | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 28/4/2017  | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 20/12/2021 | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 21/6/2024  | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 22/12/2021 | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 4/3/2024   | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 26/2/2019  | Cục CS QLHC về TTXH       |
| 20/12/2021 | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 3/5/2022   | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 12/8/2022  | Cục CS QLHC về trật tự XH |
| 29/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH       |

[illegible]

|      |                         |            |                                                           |                           |
|------|-------------------------|------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------|
| 9.1  | Nguyễn Thế Nguyên       |            |                                                           | Chồng<br>Husband          |
| 9.1  | Phạm Văn Lập            |            |                                                           | Bố<br>Father              |
| 9.1  | Hoàng Thị Bằng          |            |                                                           | Mẹ<br>Mother              |
| 9.1  | Nguyễn Thị Hạnh         |            |                                                           | Mẹ chồng<br>Mother-in-law |
| 9.1  | Nguyễn Thế Nam          |            |                                                           | Con<br>Son                |
| 9.1  | Nguyễn Khánh My         |            |                                                           | Con<br>Daughter           |
| 9.1  | Phạm Thị Bình           |            |                                                           | Chị<br>Older sister       |
| 9.1  | Lương Đắc Hùng          |            |                                                           | Anh rể<br>Brother-in-law  |
| 9.1  | Phạm Thị Phương         |            |                                                           | Chị<br>Older sister       |
| 9.1  | Nguyễn Văn Trự          |            |                                                           | Anh rể<br>Brother-in-law  |
| 9.1  | Phạm Thị Liên           | 011C007200 |                                                           | Em gái<br>Younger sister  |
| 9.1  | Phạm Văn Tư             | 011C092217 |                                                           | Em rể<br>Brother-in-law   |
| 9.1  | Phạm Thị Loan           |            |                                                           | Em gái<br>Younger sister  |
| 9.1  | Võ Đình Thập            |            |                                                           | Em rể<br>Brother-in-law   |
| 9.1  | Phạm Tuấn Anh           |            |                                                           | Em<br>Younger brother     |
| 9.1  | Lê Thị Vân Anh          |            |                                                           | em dâu<br>Sister-in-law   |
| 10   | Phạm Thị Thuý<br>Phương | 011C092260 | TV Ban kiểm<br>toán nội bộ<br>Member of<br>Internal Audit |                           |
| 10.1 | Phạm Văn Tú             |            |                                                           | Bố<br>Father              |

|            |                            |
|------------|----------------------------|
| 12/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH        |
| 15/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH        |
| 15/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH        |
| 9/7/2021   | Cục CS QLHC về TTXH        |
| 9/2/2022   | Cục CS QLHC về TTXH        |
| 08/03/2023 | Cục quản lý xuất nhập cảnh |
| 22/11/2021 | Cục CS QLHC về TTXH        |
| 22/11/2021 | Cục CS QLHC về TTXH        |
| 12/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH        |
| 12/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH        |
| 9/8/2021   | Cục CS QLHC về TTXH        |
| 7/6/2019   | Cục CS QLHC về TTXH        |
| 10/7/2021  | Cục CS QLHC về TTXH        |
| 10/7/2021  | Cục CS QLHC về TTXH        |
| 11/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH        |
| 10/7/2021  | Cục CS QLHC về TTXH        |
| 20/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH        |
| 26/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH        |

|           |       |  |
|-----------|-------|--|
| 0         | 0     |  |
| 0         | 0     |  |
| 0         | 0     |  |
| 0         | 0     |  |
| 0         | 0     |  |
| 0         | 0     |  |
| 0         | 0     |  |
| 0         | 0     |  |
| 0         | 0     |  |
| 1,000,000 | 6.67  |  |
| 3,000,000 | 20.02 |  |
| 0         | 0     |  |
| 0         | 0     |  |
| 132       | 0.001 |  |
| 0         | 0     |  |
| 11,100    | 0     |  |
| 0         | 0     |  |



|      |                      |            |                                                                                       |                        |            |                     |
|------|----------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------|---------------------|
| 10.1 | Nguyễn Thị Hạnh      |            |                                                                                       | Mẹ<br>Mother           | 9/5/2022   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 10.1 | Phạm Thị Thuỷ Mai    | 011C077268 |                                                                                       | Chị<br>Older sister    | 27/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 11   | Trần Minh Hải        | 011C007509 | Người PT quản trị Công ty<br>Person in charge of corporate governance                 |                        | 23/2/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 11.1 | Lương Huỳnh Bảo Trân |            |                                                                                       | Vợ<br>Wife             | 12/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 11.2 | Trần Ngọc Phú        |            |                                                                                       | Con<br>Son             | 2/10/2024  | Bộ Công An          |
| 11.3 | Trần Ngọc Phúc       |            |                                                                                       | Con<br>Son             | 12/11/2024 | Bộ Công An          |
| 11.4 | Trần Đình Phán       |            |                                                                                       | Bố<br>Father           | 13/8/2024  | Bộ Công An          |
| 11.5 | Trần Thị Lý          |            |                                                                                       | Mẹ<br>Mother           | 27/8/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 11.6 | Trần Duy Hưng        |            |                                                                                       | Em<br>Younger brother  | 14/12/2020 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 11.7 | Lương Thanh Xuân     |            |                                                                                       | Bố vợ<br>Father-in-law | 13/6/2024  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 11.8 | Huỳnh Thị Anh        |            |                                                                                       | Mẹ vợ<br>Mother-in-law | 10/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 12   | Phạm Thị Liên        | 011C007200 | Phó TGD<br>Deputy General Director                                                    |                        | 9/8/2021   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 12.1 | Phạm Văn Tư          | 011C092217 | TV HĐQT kiêm Phó TGD<br>Members of the Board of Directors cum Deputy General Director | Chồng<br>Husband       | 17/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 12.2 | Phạm Văn Lập         |            |                                                                                       | Bố<br>Father           | 15/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 12.3 | Hoàng Thị Bằng       |            |                                                                                       | Mẹ<br>Mother           | 15/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 12.4 | Phạm Gia Quý         |            |                                                                                       | Con<br>Son             | 22/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |

|           |         |  |
|-----------|---------|--|
| 0         | 0       |  |
| 0         | 0       |  |
| 0         | 0       |  |
| 0         | 0       |  |
| 0         | 0       |  |
| 0         | 0       |  |
| 6         | 0.00004 |  |
| 64        | 0.00043 |  |
| 28        | 0.00019 |  |
| 0         | 0       |  |
| 0         | 0       |  |
| 1,000,000 | 6.67    |  |
| 3,000,000 | 20.02   |  |
| 0         | 0       |  |
| 0         | 0       |  |
| 0         | 0       |  |

|       |                   |  |                                                |                            |
|-------|-------------------|--|------------------------------------------------|----------------------------|
| 12.5  | Phạm Gia Lộc      |  |                                                | Con<br>Son                 |
| 12.6  | Phạm Gia Phúc     |  |                                                | Con<br>Son                 |
| 12.7  | Phạm Tâm An       |  |                                                | Con<br>Daughter            |
| 12.8  | Phạm Thị Bình     |  |                                                | Chị<br>Older sister        |
| 12.9  | Lương Đắc Hùng    |  |                                                | Anh rể<br>Brother-in-law   |
| 12.10 | Phạm Thị Phương   |  |                                                | Chị<br>Older sister        |
| 12.11 | Nguyễn Văn Trụ    |  |                                                | Anh rể<br>Brother-in-law   |
| 12.12 | Phạm Thị Lan      |  |                                                | Chị<br>Older sister        |
| 12.13 | Nguyễn Thế Nguyên |  |                                                | Anh rể<br>Brother-in-law   |
| 12.14 | Phạm Thị Loan     |  |                                                | Em gái<br>Younger sister   |
| 12.15 | Võ Đình Thập      |  |                                                | Em rể<br>Brother-in-law    |
| 12.16 | Phạm Tuấn Anh     |  |                                                | Em trai<br>Younger brother |
| 12.17 | Lê Thị Vân Anh    |  |                                                | em dâu<br>Sister-in-law    |
| 13    | Đặng Văn Dũng     |  | <b>Phó TGD<br/>Deputy General<br/>Director</b> |                            |
| 13.1  | Nguyễn Thị Hào    |  |                                                | Mẹ<br>Mother               |
| 13.2  | Lê Thị Hồng Vân   |  |                                                | Vợ<br>Wife                 |
| 13.3  | Nguyễn Thị Huệ    |  |                                                | Mẹ vợ<br>Mother-in-law     |
| 13.4  | Đặng Minh Đức     |  |                                                | Con<br>Son                 |

|            |                                         |
|------------|-----------------------------------------|
| 29/7/2022  | Cục CS QLHC về TTXH                     |
|            | Cục CS QLHC về TTXH                     |
|            | Cục CS QLHC về TTXH                     |
| 22/11/2021 | Cục CS QLHC về TTXH                     |
| 22/11/2021 | Cục CS QLHC về TTXH                     |
| 12/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH                     |
| 12/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH                     |
| 29/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH                     |
| 12/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH                     |
| 10/7/2021  | Cục CS QLHC về TTXH                     |
| 10/7/2021  | Cục CS QLHC về TTXH                     |
| 11/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH                     |
| 10/7/2021  | Cục CS QLHC về TTXH                     |
| 25/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH                     |
| 9/5/2021   | Cục CS QLHC về TTXH                     |
| 25/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH                     |
| 18/9/2018  | Cục CS ĐKQL cư trú và<br>DLQG về dân cư |
| 27/4/2022  | Cục CS QLHC về trật tự XH               |

|     |         |  |
|-----|---------|--|
| 0   | 0       |  |
| 0   | 0       |  |
| 0   | 0       |  |
| 0   | 0       |  |
| 0   | 0       |  |
| 0   | 0       |  |
| 0   | 0       |  |
| 0   | 0       |  |
| 0   | 0       |  |
| 132 | 0.00088 |  |
| 0   | 0       |  |
| 500 | 0.0034  |  |
| 0   | 0       |  |
| 0   | 0       |  |
| 0   | 0       |  |
| 0   | 0       |  |





|       |                      |            |                                                |                            |
|-------|----------------------|------------|------------------------------------------------|----------------------------|
| 14.11 | Nguyễn Thị Tuyết Mai |            |                                                | Chị dâu<br>Sister-in-law   |
| 14.12 | Lê Quang Minh        |            |                                                | Anh trai<br>Older brother  |
| 14.13 | Nguyễn Thị Kim Như   |            |                                                | Chị dâu<br>Sister-in-law   |
| 14.14 | Lê Thế Bảo           |            |                                                | Anh trai<br>Older brother  |
| 14.15 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh |            |                                                | Chị dâu<br>Sister-in-law   |
| 14.16 | Lê Văn Vững          |            |                                                | Em trai<br>Younger brother |
| 14.17 | Phạm Thị Kim Anh     |            |                                                | Em dâu<br>Sister-in-law    |
| 15    | Nguyễn Hoài Thanh    |            | <b>Phó TGD<br/>Deputy General<br/>Director</b> |                            |
| 15.1  | Nguyễn Thị Thơm      | 011C005616 |                                                | Vợ<br>Wife                 |
| 15.2  | Trần Thị Khuyên      |            |                                                | Mẹ vợ<br>Mother-in-law     |
| 15.3  | Nguyễn Trọng Hiếu    |            |                                                | Con<br>Son                 |
| 15.4  | Nguyễn Ngọc Mỹ Khánh |            |                                                | Con<br>Daughter            |
| 15.5  | Nguyễn Văn Ba        |            |                                                | Bố<br>Father               |
| 15.6  | Võ Thị Nữ            |            |                                                | Mẹ<br>Mother               |
| 15.7  | Nguyễn Thị Mỹ Bình   |            |                                                | Em gái<br>Younger sister   |
| 15.8  | Nguyễn Đức Lân       |            |                                                | Em rể<br>Brother-in-law    |
| 15.9  | Nguyễn Thị Mỹ Duyên  |            |                                                | Em gái<br>Younger sister   |
| 16    | Bùi Đức Hanh         |            | <b>Phó TGD<br/>Deputy General<br/>Director</b> |                            |

|            |                     |
|------------|---------------------|
| 10/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 29/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 28/6/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 27/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 27/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 19/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 25/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 26/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 7/5/2022   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 25/4/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 24/6/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 12/9/2024  | Bộ Công an          |
| 10/5/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 12/8/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 21/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 25/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 21/3/2023  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 13/1/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |

|       |         |  |
|-------|---------|--|
| 0     | 0       |  |
| 0     | 0       |  |
| 0     | 0       |  |
| 0     | 0       |  |
| 0     | 0       |  |
| 0     | 0       |  |
| 0     | 0       |  |
| 1,117 | 0.00745 |  |
| 500   | 0.00334 |  |
| 0     | 0       |  |
| 0     | 0       |  |
| 0     | 0       |  |
| 0     | 0       |  |
| 0     | 0       |  |
| 0     | 0       |  |
| 0     | 0       |  |
| 500   | 0.00334 |  |



|      |                         |  |                                            |                          |
|------|-------------------------|--|--------------------------------------------|--------------------------|
| 16.1 | Bùi Thị Thanh           |  |                                            | Chị<br>Older sister      |
| 16.2 | Bùi Duy Hinh            |  |                                            | Anh<br>Older brother     |
| 16.3 | Bùi Thị Thuỷ            |  |                                            | Chị<br>Older sister      |
| 16.4 | Đào Văn                 |  |                                            | Anh rể<br>Brother-in-law |
| 16.5 | Lê Thị Khánh Hằng       |  |                                            | Vợ<br>Wife               |
| 16.6 | Bùi Minh Nguyên         |  |                                            | Con<br>Son               |
| 16.7 | Bùi Lê Quỳnh Anh        |  |                                            | Con<br>Daughter          |
| 16.8 | Lê Cao Hường            |  |                                            | Bố vợ<br>Father-in-law   |
| 16.9 | Dương Thị Sửu           |  |                                            | Mẹ vợ<br>Mother-in-law   |
| 17   | <b>Phan Chí Hiếu</b>    |  | <b>Kế toán trưởng<br/>Chief Accountant</b> |                          |
| 17.1 | Nguyễn Thị Thanh Ngân   |  |                                            | Vợ<br>Wife               |
| 17.2 | Phan Nguyễn Thành Chung |  |                                            | Con<br>Son               |
| 17.3 | Phan Nguyễn Quỳnh Trang |  |                                            | Con<br>Daughter          |
| 17.4 | Phan Cường              |  |                                            | Bố<br>Father             |
| 17.5 | Lâm Thị Ngọc Hương      |  |                                            | Mẹ vợ<br>Mother-in-law   |
| 17.6 | Phan Chí Kiên           |  |                                            | Anh<br>Older brother     |

|            |                     |
|------------|---------------------|
| 21/9/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 14/6/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 6/11/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 6/11/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 18/9/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 24/7/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 6/4/2021   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 8/7/2024   | Bộ Công an          |
| 8/7/2024   | Bộ Công an          |
| 10/7/2021  | Cục CS QLHC về TTXH |
| 29/11/2021 | Cục CS QLHC về TTXH |
| 5/11/2022  | Cục CS QLHC về TTXH |
|            |                     |
| 5/3/2024   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 2/7/2021   | Cục CS QLHC về TTXH |
| 25/6/2008  | CA Tỉnh Khánh Hoà   |

[illegible]



**PHỤ LỤC 04: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN  
ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY**

**APPENDIX 04: TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS WITH SHARES OF THE COMPANY**

| Stt No. | Người thực hiện giao dịch<br>Transaction executor | Quan hệ với người nội bộ<br>Relationship with internal persons                     | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>Number of shares owned at the beginning of the period |                     | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Number of shares owned at the end of the period |                     | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.) |
|---------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|         |                                                   |                                                                                    | Số cổ phiếu<br>Number of shares                                                    | Tỷ lệ<br>Percentage | Số cổ phiếu<br>Number of shares                                               | Tỷ lệ<br>Percentage |                                                                                                                                      |
| 1       | Ông Nguyễn Đình Dũng                              | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD/Vice Chairman of BOD cum General Director               | 8.290.850                                                                          | 55,33               | 8.686.879                                                                     | 57,97               | Mua/Buy                                                                                                                              |
| 2       | Ông Phạm Văn Tư                                   | TV HĐQT kiêm Phó TGD/Members of the Board of Directors cum Deputy General Director | 2.896.029                                                                          | 19,33               | 3.000.000                                                                     | 20,02               | Mua/Buy                                                                                                                              |